

Họ tên:

BÀI TẬP TUẦN 2A

Bài 1: Chọn câu trả lời đúng:

Câu 1: Phép so sánh nào dưới đây **không** đúng?

A. $\frac{2}{3} < \frac{1}{3}$

B. $\frac{7}{3} > \frac{5}{3}$

C. $\frac{6}{11} < \frac{7}{11}$

D. $\frac{98}{100} < \frac{99}{100}$

Câu 2. Các phân số: $\frac{2}{3}$, $\frac{16}{21}$ và $\frac{3}{7}$ được sắp xếp theo thứ tự từ lớn đến bé là:

A. $\frac{16}{21}$, $\frac{2}{3}$, $\frac{3}{7}$

B. $\frac{3}{7}$, $\frac{2}{3}$, $\frac{16}{21}$

C. $\frac{3}{7}$, $\frac{16}{21}$, $\frac{2}{3}$

D. $\frac{2}{3}$, $\frac{16}{21}$, $\frac{3}{7}$

Câu 3. Số phần bánh Trang, Mai, Ngọc và Tuấn, được chia lần lượt là:

$\frac{1}{4}$; $\frac{1}{6}$; $\frac{1}{3}$; $\frac{3}{12}$; chiếc bánh. Vậy hai bạn được chia số phần bánh như nhau là:



A. Trang và Mai

B. Tuấn và Ngọc

C. Mai và Ngọc

D. Trang và Tuấn

Câu 4. Cô Ba chia mảnh vườn thành các phần khác nhau. Cô dùng $\frac{1}{5}$ mảnh vườn để trồng rau, $\frac{1}{2}$ mảnh vườn trồng cây ăn quả và $\frac{3}{10}$ mảnh vườn để trồng hoa. Phần mảnh vườn có diện tích lớn nhất là mảnh vườn trồng loại cây nào?

A. Cây ăn quả

B. Cây hoa

C. Cây rau

D. Không có đáp án đúng

Câu 5: Tính: $\frac{7}{3} - \frac{4}{3}$

A. $\frac{1}{3}$

B. $\frac{3}{4}$

C. 1

D. 0

Câu 6: Tính $2 - \frac{5}{6}$

A. $\frac{6}{7}$

B. $\frac{6}{8}$

C. $\frac{7}{12}$

D. $\frac{7}{6}$

Câu 7: Vườn rau nhà Hà có $\frac{3}{5}$ diện tích trồng rau cải, $\frac{3}{10}$ diện tích trồng rau su hào. Diện tích vườn còn lại để trồng hoa. Hỏi diện tích trồng hoa bằng bao nhiêu phần diện tích vườn rau?

A. $\frac{6}{15}$

B. $\frac{9}{10}$

C. $\frac{1}{10}$

D. $\frac{1}{15}$



Câu 8: Vườn hoa quả nhà bác An có $\frac{2}{5}$ diện tích trồng xoài, $\frac{9}{10}$ diện tích trồng nhãn. Hỏi diện tích trồng nhãn nhiều hơn diện tích trồng xoài bao nhiêu phần của diện tích vườn?

A. $\frac{11}{15}$

B. $\frac{13}{10}$

C. $\frac{7}{10}$

D. $\frac{1}{2}$

Câu 9: Tính $\frac{5}{8} + (\frac{5}{4} - \frac{7}{8})$

A. 1

B. 0

C. $\frac{3}{8}$

D. $\frac{3}{4}$

Câu 10: Trong một buổi sinh hoạt, chi đội lớp 4A có $\frac{1}{5}$ số đội viên tập hát và $\frac{2}{15}$ số đội viên tham gia bóng đá. Còn lại không tham gia hoạt động gì. Hỏi số đội viên không tham gia bằng bao nhiêu phần số đội viên chi đội?

A. $\frac{1}{15}$

B. $\frac{5}{15}$

C. $\frac{2}{3}$

D. $\frac{3}{15}$

Câu 11: Một hình chữ nhật có diện tích $\frac{8}{5} \text{ m}^2$. Chiều rộng là $\frac{5}{7} \text{ m}$. Chiều dài của hình chữ nhật là

A. $\frac{13}{12} \text{ m}$

B. $\frac{25}{56} \text{ m}$

C. $\frac{40}{35} \text{ m}$

D. $\frac{56}{25} \text{ m}$

Câu 12. Diện tích của hình chữ nhật có chiều dài $\frac{5}{2} \text{ m}$, chiều rộng $\frac{5}{8} \text{ m}$ là :

A. 1 m^2

B. $\frac{49}{25} \text{ m}^2$

C. $\frac{25}{4} \text{ m}^2$

D. $\frac{25}{16} \text{ m}^2$

Bài 3: Chọn kết quả đúng với mỗi phép tính

